TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ X** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **105A**/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú X, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ X, THÀNH PHỐ H

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa:

- ***Nguyên đơn***: Bà Trần Thị Thu L, sinh năm 1980.

- ***Bị đơn***: Ông Lê Trọng Th, sinh năm 1976.

Cùng nơi cư trú: Số 54/7 Kiệt 271 đường Chi L, phường Gia H, quận Phú X, thành phố H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu L và ông Lê Trọng Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Bà Trần Thị Thu L và ông Lê Trọng Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Trần Phương A, sinh ngày 23/11/2004 và Lê Trần Ngọc A, sinh ngày 11/9/2008. Cháu Phương A đã trưởng thành nên ông Th, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyện vọng cháu Ngọc A muốn ở với ông Th nên khi ly hôn ông Th, bà L thỏa thuận giao cháu Lê Trần Ngọc A

cho ông Lê Trọng Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Thị Thu L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thu L và ông Lê Trọng Th tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà Trần Thị Thu L và ông Lê Trọng Th xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu L và ông Lê Trọng Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Bà Trần Thị Thu L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0001113 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú X, thành phố H. Hoàn trả lại bà Lan 150.000 đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận Phú X;
- Chi cục THSADS quận Phú X;
- UBND xã Hải Ch, huyện Hải L, tỉnh Quảng Tr; (ĐKKH số 39 ngày 29/12/2003);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh